

Số: 3114/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 11 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh  
đến năm 2020, tầm nhìn 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Thực hiện Chỉ thị số 2178/CT-TTg ngày 02/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 55/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phát triển lĩnh vực công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương Quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 29/6/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 339/TTr-SCT ngày 08/11/2013; Báo cáo của Hội đồng thẩm định "Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025" ngày 08/11/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 với các nội dung sau:

## **1. Quan điểm và định hướng phát triển**

- Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh căn cứ vào những định hướng của Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến 2020, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với Quy hoạch với các ngành, lĩnh vực như: Quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Quy hoạch công nghiệp hỗ trợ, Quy hoạch sử dụng đất, Quy hoạch các vùng nguyên liệu, Quy hoạch đô thị, giao thông, điện, nước....

- Phát triển cụm công nghiệp nhằm phát huy vai trò công nghiệp phụ trợ, công nghiệp vệ tinh của các dự án trọng điểm, khu kinh tế, khu công nghiệp; gắn với phát triển đô thị và gắn thị trường tiêu thụ, đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

- Quy mô phát triển cụm công nghiệp phù hợp theo từng giai đoạn đảm bảo sử dụng đất đai hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, đồng bộ, bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái, gắn với phát triển đô thị và dịch vụ; đảm bảo an ninh, quốc phòng nhằm định hướng dành quỹ đất, đầu tư cơ sở hạ tầng có trọng tâm, trọng điểm vào các khu vực có tiềm năng, đáp ứng nhu cầu mở rộng mặt bằng sản xuất, thu hút các nguồn lực về vốn, công nghệ, thị trường, vùng nguyên liệu, lao động, giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường; phục vụ nhu cầu di dời các cơ sở sản xuất ở các làng nghề, khu dân cư.

- Phát triển cụm công nghiệp trên cơ sở huy động tối đa mọi nguồn lực của xã hội, trong đó đẩy mạnh công tác xã hội hóa đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, doanh nghiệp nước ngoài vào đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp; đầu tư đồng bộ hạ tầng, phát triển sản xuất kinh doanh dịch vụ trong cụm công nghiệp, tái cơ cấu một số cụm có điều kiện phát triển theo hướng sử dụng công nghệ hiện đại, tiến tiến.

- Đảm nhận vai trò đòn bẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa hoặc vùng thuận lợi cho phát triển tiểu thủ công nghiệp nhằm thực hiện tốt đề án nâng cao thu nhập, mức sống người dân thông qua việc phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

## **2. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025**

### **2.1 Giai đoạn đến năm 2015:**

Chuyển đổi chức năng 01 cụm công nghiệp; đưa ra khỏi quy hoạch 01 cụm công nghiệp; điều chỉnh quy hoạch chi tiết, chuyển vị trí 04 cụm công nghiệp;

Quy hoạch mới 03 CCN với tổng diện tích 85 ha, gồm: CCN Công Khánh 1 (75ha), CCN Thạch Châu (5ha), CCN Cẩm Nhung (5ha).

Tổng cộng quy hoạch 19 cụm công nghiệp với tổng diện tích sử dụng đất đất: 488,62 ha (Chi tiết tại Phụ lục số 01).

## **2.2 Giai đoạn từ năm 2016-2020:**

Đưa ra khỏi Quy hoạch CCN Bắc Thạch Quý nhằm đảm bảo môi trường cảnh quan đô thị thành phố Hà Tĩnh;

Quy hoạch mới 07 cụm công nghiệp với tổng diện tích sử dụng đất : 148 ha (Cụm công nghiệp Kỳ Phong: 10ha; Cụm công nghiệp Xuân Lĩnh: 10ha; Cụm công nghiệp Lạc Thiện: 15 ha; Cụm công nghiệp Thạch Khê: 50ha; Cụm công nghiệp Lưu Vĩnh: 15ha, có thể mở rộng đến 30ha; Cụm công nghiệp Khe Cò: 18ha, có thể mở rộng đến 50ha; Cụm công nghiệp Hương Phúc: 30ha, có thể mở rộng đến 50ha).

Tổng cộng quy hoạch 25 cụm công nghiệp với tổng diện tích sử dụng đất đất 631,62 ha (Chi tiết tại Phụ lục số 02).

## **2.3 Tầm nhìn đến năm 2025:**

Để tiếp tục hoàn thiện hệ thống cụm công nghiệp trên địa bàn, căn cứ điều kiện cụ thể đặc biệt là khả năng thu hút đầu tư, dự kiến quy hoạch mới 02 CCN, mở rộng 06 CCN với diện tích đất cho cụm công nghiệp tăng thêm 192,4 ha.

Tổng cộng dự kiến quy hoạch 27 cụm công nghiệp (Chi tiết tại phụ lục số 03)

## **3. Tổng hợp vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

### **3.1 Nhu cầu vốn đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp được quy hoạch mới**

Dự kiến tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 cho các CCN được quy hoạch mới khoảng 2.552 tỷ đồng.

Trong đó:

- Giai đoạn 2013-2015: 510 tỷ đồng.
- Giai đoạn 2016-2020: 888 tỷ đồng.
- Giai đoạn 2021-2025: 1.154 tỷ đồng.

### **3.2 Dự kiến cơ cấu huy động vốn**

- Vốn ngân sách nhà nước 10%: 255 tỷ đồng, dùng để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và xúc tiến đầu tư, hỗ trợ một phần cho xây dựng các hạng mục: bồi thường, giải phóng mặt bằng; đường giao thông nội bộ; hệ thống cấp thoát nước nội bộ; các công trình xử lý nước thải, chất thải tập trung.

- Vốn vay 35%: 893 tỷ đồng.

- Vốn huy động từ các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng và các doanh nghiệp có nhu cầu thuê đất đầu tư phát triển sản xuất 55% : 1.404 tỷ đồng.

## **4. Các giải pháp thực hiện quy hoạch**

### **4.1 Giải pháp về quy hoạch và quản lý quy hoạch**

- Triển khai thực hiện việc thành lập, đầu tư, quản lý cụm công nghiệp theo đúng quy hoạch được phê duyệt và các quy định hiện hành;

- Đối với các cụm công nghiệp đã hình thành: Thực hiện việc rà soát, chuyển đổi, xử lý theo đúng quy định của Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009; Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT và các quy định hiện hành Nhà nước;

- Đối với các cụm công nghiệp thành lập mới: Thực hiện đúng quy định của Quyết định số 105/2009/QĐ - TTg ngày 19/8/2009; Thông tư 39/2009/TT - BCT ngày 28/12/2009; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 02/3/2012 và các quy định hiện hành Nhà nước;

#### **4.2 Giải pháp về đầu tư kết cấu hạ tầng**

Xây dựng chính sách ưu đãi đầu tư nhằm từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp một cách đồng bộ từ giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, xử lý môi trường cho từng cụm công nghiệp, đồng thời có cơ chế thu hút các dự án đầu tư vào cụm và chính sách di dời các cơ sở sản xuất vào cụm công nghiệp:

- Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp theo hình thức kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp;

- Trong thu hút đầu tư hạ tầng, nếu có đơn vị đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) thì mạnh dạn xây dựng cơ chế để triển khai thực hiện.

- Phân cấp ngân sách nhằm gắn nghĩa vụ và quyền lợi trong đầu tư phát triển hạ tầng giữa tỉnh và các địa phương.

#### **4.3. Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực**

- Nhà đầu tư khi thực hiện dự án trong các cụm công nghiệp phải cam kết ưu tiên sử dụng lao động tại địa phương, đảm bảo các hộ bị thu hồi đất có lao động được làm việc trong các cụm công nghiệp;

- Lồng ghép các chương trình mục tiêu về đào tạo nghề, các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại... để đào tạo kỹ năng quản trị, quản lý cho chủ doanh nghiệp và đào tạo nghề nâng cao cho người lao động;

- Tăng cường sự phối hợp giữa sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp với các trường dạy nghề trên địa bàn để đào tạo nhân lực đáp ứng đúng nhu cầu của doanh nghiệp về ngành nghề, số lượng, chất lượng; đồng thời đẩy mạnh công tác dịch vụ cung ứng nguồn nhân lực nhằm khơi thông thị trường lao động, tạo điều kiện cho người lao động và người sử dụng lao động dễ dàng tiếp cận được với nhau khi có nhu cầu.

#### **4.4. Giải pháp về bảo vệ môi trường**

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy định bảo vệ môi trường tại Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 của UBND tỉnh đối với cụm công nghiệp và các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp;

- Có cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ và thiết bị tiên tiến, áp dụng công nghệ xử lý môi trường trong sản xuất; đồng thời

lồng ghép thực hiện chương trình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất;

- Nâng cao năng lực và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong bảo vệ môi trường; tăng cường kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất ngoài cụm, sản xuất trong các khu dân cư, làng nghề về môi trường, kiên quyết đình chỉ hoặc yêu cầu di dời đối với các cơ sở sản xuất không đảm bảo môi trường, ảnh hưởng đến người dân.

#### **4.5. Giải pháp về tăng cường quản lý nhà nước**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về chủ trương, chính sách phát triển cụm công nghiệp và xử lý môi trường trong các cụm công nghiệp;

- Ban hành các chính sách mới để khuyến khích đầu tư, phát triển và quản lý cụm công nghiệp; thực hiện tốt Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt;

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với phát triển cụm công nghiệp từ khâu thành lập, quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng hạ tầng đến quản lý hoạt động của các cụm công nghiệp;

- Xây dựng mô hình tổ chức điều hành, quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn phù hợp với các quy định của pháp luật. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND cho phù hợp với thực tế ở địa phương.

#### **4.6. Giải pháp về huy động nguồn vốn**

- Lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách các cấp, doanh nghiệp, ODA, tín dụng ngân hàng; vốn các chương trình, dự án (như xây dựng nông thôn mới, giải quyết việc làm, ô nhiễm môi trường, khoa học công nghệ, cơ sở hạ tầng làng nghề...) vào đầu tư, phát triển cụm công nghiệp;

- Tăng cường bố trí ngân sách hàng năm (ngân sách tỉnh và huyện) để hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu trong cụm công nghiệp, nhất là các cụm công nghiệp có tỷ lệ lấp đầy cao; đồng thời có phân cấp giữa ngân sách các cấp để tăng cường đầu tư gắn với sự phát triển của địa phương;

- Tranh thủ nguồn vốn xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp và các nguồn vốn phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp từ ngân sách trung ương.

### **Điều 2. Tổ chức quản lý và thực hiện quy hoạch**

#### **1. Sở Công Thương:**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức công bố quy hoạch; đồng thời xây dựng các chương trình, chính sách tương ứng để thực hiện quy hoạch.

- Chủ trì thẩm định Dự án thành lập cụm công nghiệp trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Phối hợp với các UBND huyện, thành, thị để thành lập đơn vị quản lý các cụm công nghiệp của địa phương;

- Phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp trên địa bàn;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, các địa phương trong việc phân bổ nguồn ngân sách đầu tư hạ tầng các cụm CN – TTCN.

- Làm đầu mối nhận và tổng hợp các báo cáo từ các huyện, thành, thị và các đơn vị quản lý cụm công nghiệp về tình hình triển khai và hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp trên địa bàn. Đồng thời hàng năm có kế hoạch rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện quy hoạch CCN để có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện hoặc lồng ghép các chương trình đề xúc tiến đầu tư vào các cụm công nghiệp.

- Cân đối các nguồn vốn, tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ đầu tư cho các cụm công nghiệp.

- Rà soát, đôn đốc việc triển khai các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng cụm công nghiệp đã được tỉnh phê duyệt, hoặc đã có chủ trương cho xây dựng để sớm đưa vào khai thác phát huy hiệu quả đầu tư.

## **3. Sở Xây dựng:**

Chủ trì thẩm định quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp và tham gia giám sát việc triển khai các quy hoạch chi tiết này.

**4. Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải, Bưu chính Viễn thông, Lao động và Thương binh-Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ...** theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với cơ quan chủ trì triển khai các công việc liên quan để thực hiện quy hoạch.

## **5. UBND các huyện, thị xã, thành phố:**

Theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch này. Cân đối các nguồn lực, vốn để lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp đã có quy hoạch địa điểm trên địa bàn; Ban hành Quyết định thành lập đơn vị quản lý để quản lý các cụm công nghiệp, xây dựng và phê duyệt Quy chế hoạt động của đơn vị quản lý CCN và chỉ đạo thực hiện.

Hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục các cụm công nghiệp trên địa bàn theo thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT ngày 31/10/2012 của Bộ Công Thương và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (phụ lục 4).

Phối hợp với các ngành liên quan của tỉnh tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp của địa phương;

Định kỳ báo cáo tình hình triển khai về đầu tư hạ tầng, xúc tiến đầu tư và tình hình sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp do địa phương quản lý; Xem xét đề xuất bổ sung quy hoạch CCN trên địa bàn khi cần thiết.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Minh Kỳ**





**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2015**  
*(Kèm theo Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 của UBND tỉnh)*

STT	Tên Cụm	Địa điểm	Diện tích Quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	Cụm CN Bắc Thạch Quý	P. Thạch Quý	5,00	Điều chỉnh giám Sha
2	Cụm CN Thạch Đồng	Xã Thạch Đồng	4,52	
3	Cụm CN Trung Lương	P. Trung Lương	26,47	
4	Cụm CN Nam Hồng	P. Nam Hồng	40,50	Điều chỉnh QH Chi tiết
5	Cụm CN Công Khánh I	P. Đậu Liêu	75,00	QH mới
6	Cụm CN Thái Yên	Xã Thái Yên	20,75	
7	Cụm CN huyện Đức Thọ	Thị trấn Đức Thọ	68,17	
8	Cụm CN Trường Sơn	Xã Trường Sơn	4,20	
9	Cụm CN Gia Phố	Xã Gia Phố	11,07	
10	Cụm CN huyện Can Lộc	Xã Thiên Lộc	24,41	
11	Cụm CN Yên Huy	Xã Yên Lộc	5,60	Điều chỉnh địa điểm, diện tích
12	Cụm CN Phù Việt	Xã Phù Việt	38,88	
13	Cụm CN Bắc Cẩm Xuyên	Xã Cẩm Vĩnh	51,05	
14	Cụm CN Cẩm Nhượng	Xã Cẩm Nhượng	5,00	QH mới
15	Cụm CN Nam Thị trấn Kỳ Anh	Xã Kỳ Hưng	50,00	Điều chỉnh địa điểm
16	Cụm CN Kỳ Ninh	Xã Kỳ Ninh	5,50	
17	Cụm CN huyện Vũ Quang	Xã Sơn Thọ	42,17	
18	Cụm CN CBHS Thạch Kim	Xã Thạch Kim	5,33	
19	Cụm CN Thạch Châu	Xã Thạch Châu	5,00	QH mới
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>488,62</b>	

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**Phụ lục 2**  
**DANH MỤC CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2020**  
*(Kèm theo Quyết định số 3774/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 của UBND tỉnh)*

STT	Tên Cụm	Địa điểm	Diện tích Quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	Cụm CN Thạch Đồng	Xã Thạch Đồng	4,52	
2	Cụm CN Trung Lương	P. Trung Lương	26,47	
3	Cụm CN Nam Hồng	P. Nam Hồng	40,50	
4	Cụm CN Cổng Khánh I	P. Đậu Liêu	75,00	
5	Cụm CN Thái Yên	Xã Thái Yên	20,75	
6	Cụm CN huyện Đức Thọ	Thị trấn Đức Thọ	68,17	
7	Cụm CN Trường Sơn	Xã Trường Sơn	4,20	
8	Cụm CN Lạc Thiện	Xã Trung Lễ	15,00	QH mới
9	Cụm CN Khe Cò	Xã Sơn Lễ	18,00	QH mới
10	Cụm CN Gia Phố	Xã Gia Phố	11,07	
11	Cụm CN Hương Phúc	Xã Hương Trạch, Phúc Trạch	30,00	QH mới
12	Cụm CN huyện Can Lộc	Xã Thiên Lộc	24,41	
13	Cụm CN Yên Huy	Xã Yên Lộc	5,60	
14	Cụm CN Phú Việt	Xã Phú Việt	38,88	
15	Cụm CN Thạch Khê	Xã Thạch Khê	50,00	QH mới
16	Cụm CN Lum Vĩnh	Xã Thạch Lưu, Thạch Vĩnh	15,00	QH mới
17	Cụm CN Bắc Cẩm Xuyên	Xã Cẩm Vĩnh	51,05	
18	Cụm CN Cẩm Nhượng	Xã Cẩm Nhượng	5,00	
19	Cụm CN Nam Thị trấn Kỳ Anh	Xã Kỳ Hưng	50,00	
20	Cụm CN Kỳ Ninh	Xã Kỳ Ninh	5,50	
21	Cụm CN Kỳ Phong	Kỳ Phong	10,00	QH mới
22	Cụm CN huyện Vũ Quang	Xã Sơn Thọ	42,17	
23	Cụm CN CBHS Thạch Kim	Xã Thạch Kim	5,33	
24	Cụm CN Thạch Châu	Xã Thạch Châu	5,00	
25	Cụm CN Xuân Lĩnh	Xuân Lĩnh	10,00	QH mới
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>631,62</b>	

Ghi chú: Giai đoạn này đưa ra khỏi quy hoạch CCN Bắc Thạch Quý nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường đô thị.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**Phụ lục 3**  
**DANH MỤC CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2025**  
*(Kèm theo Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 của UBND tỉnh)*

STT	TÊN CỤM CÔNG NGHIỆP	Địa điểm	Diện tích Quy hoạch (ha)	Diện tích mở rộng (ha)	Tổng cộng (ha)	Ghi chú
1	Cụm CN Thạch Đồng	Xã Thạch Đồng	4,52		4,52	
2	Cụm CN Trung Lương	P. Trung Lương	26,47		26,47	
3	Cụm CN Nam Hồng	P. Nam Hồng	40,50		40,50	
4	Cụm CN Công Khánh I	P. Đậu Liêu	75,00		75,00	
5	Cụm CN Thái Yên	Xã Thái Yên	20,75		20,75	
6	Cụm CN huyện Đức Thọ	Thị trấn Đức Thọ	68,17		68,17	
7	Cụm CN Trường Sơn	Xã Trường Sơn	4,20		4,20	
8	Cụm CN Lạc Thiện	Xã Trung Lễ	15,00		15,00	
9	Cụm CN Khe Cò	Xã Sơn Lễ	18,00	32,00	50,00	Mở rộng
10	Cụm CN Gia Phó	Xã Gia Phó	11,07		11,07	
11	Cụm CN Hương Phúc	Xã Hương Trạch, Phúc Trạch	30,00	20,00	50,00	Mở rộng
12	Cụm CN huyện Can Lộc	Xã Thiên Lộc	24,41		24,41	
13	Cụm CN Yên Huy	Xã Yên Lộc	5,60	6,40	12,00	Mở rộng
14	Cụm CN Phú Việt	Xã Phú Việt	38,88		38,88	
15	Cụm CN Thạch Khê	Xã Thạch Khê	50,00		50,00	
16	Cụm CN Lưu Vĩnh	Xã Thạch Lưu, Thạch Vĩnh	15,00	15,00	30,00	Mở rộng
17	Cụm CN Bắc Cẩm Xuyên	Xã Cẩm Vĩnh	51,05		51,05	
18	Cụm CN Cẩm Nhượng	Xã Cẩm Nhượng	5,00		5,00	

19	Cụm CN Nam TT Kỳ Anh	Xã Kỳ Hưng	50,00		50,00	
20	Cụm CN Kỳ Ninh	Xã Kỳ Ninh	5,50		5,50	
21	Cụm CN Kỳ Phong	Kỳ Phong	10,00		10,00	
22	Cụm CN huyện Vũ Quang	Xã Sơn Thọ	42,17		42,17	
23	Cụm CN CBHS Thạch Kim	Xã Thạch Kim	5,33		5,33	
24	Cụm CN Thạch Châu	Xã Thạch Châu	5,00	5,00	10,00	Mở rộng
25	Cụm CN Xuân Lĩnh	Xuân Lĩnh	10,00	14,00	24,00	Mở rộng
26	Cụm CN Công Khánh 2	P. Đâu Liêu	75,00		75,00	QH mới
27	Cụm CN Xuân Mỹ	Xuân Mỹ	25,00		25,00	QH mới
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>731,62</b>	<b>92,40</b>	<b>824,02</b>	

*Đã*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**Phụ lục 4**  
**DANH MỤC CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP PHẢI HOÀN CHỈNH HỒ SƠ**  
**THỦ TỤC THEO THÔNG TƯ 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT**  
(Kèm theo Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 của UBND tỉnh)

TT	Tên cụm công nghiệp	Lý do
1	Cụm CN Nam Hồng	Chưa có quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp
2	Cụm CN huyện Đức Thọ	"
3	Cụm CN huyện Can Lộc	"
4	Cụm CN Yên Huy	"
5	Cụm CN Bắc Cẩm Xuyên	"
6	Cụm CN Nam TT Kỳ Anh	"
7	Cụm CN huyện Vũ Quang	"
8	Cụm CN Kỳ Ninh	"
9	Cụm CN Thạch Đổng	"
10	Cụm CN Trường Sơn	"

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**PHỤ LỤC 5:**  
**DANH MỤC CỤM CÔNG NGHIỆP ĐƯA RA KHỎI QUY HOẠCH THEO TỪNG GIAI ĐOẠN**  
*(Kèm theo Quyết định số 3774 /QĐ-UBND ngày 27/11/2013 của UBND tỉnh)*

TT	Tên Cụm	Quyết định		Diện tích (ha)	Lý do	Ghi chú
		Thành lập	Phê duyệt Quy hoạch chi tiết			
1	Cụm CN SX, chế biến Thức ăn chăn nuôi, cung cấp giống bò sữa Sơn Lễ, huyện Hương Sơn	Chưa có	QĐ số 200/QĐ-UBND ngày 17/01/2012	62,87	Hiện đã giao cho Công ty CP Sữa Vinamik làm chủ đầu tư với ngành nghề chế biến thức ăn, nuôi bò sữa nhưng diện tích đất công nghiệp chỉ chiếm 2% (1,29/62,87 ha) vì vậy chuyển sang mô hình sản xuất nông nghiệp để phù hợp với tình hình thực tế sử dụng đất.	Đưa ra khỏi QH trong giai đoạn 2013-2015
2	Cụm CN Bắc Thị trấn Hương Khê huyện Hương Khê	Chưa có	QĐ số 910 QĐ-UBND ngày 04/4/2006; điều chỉnh QĐ số 2512/QĐ-UBND ngày 24/9/2007	19,00	Đã hình thành hơn 7 năm, hiện tại chưa triển khai đến bù, GPMB, chưa thu hút đầu tư, vị trí địa lý hiện không thực sự thuận lợi cho việc phát triển CN-TTCN do giao thông nông thôn khó mở rộng, việc thoát thải gặp nhiều khó khăn, nằm xen giữa khu dân sinh.	Đưa ra khỏi QH trong giai đoạn 2016-2020
3	Cụm CN Bắc Thạch Quý thành phố Hà Tĩnh	Chưa có	QĐ số 999 QĐ/UBND-CN ngày 21/5/2003	10,00	Giữ nguyên hiện trạng theo thực tế sử dụng đất (còn 5ha), không xử lý (thành lập) theo thông tư liên Bộ Công Thương - Kế hoạch & Đầu tư số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT ngày 10/10/2012, không ưu tiên tập trung đầu tư, trước mắt khuyến khích chuyển đổi ngành nghề theo hướng sản xuất sạch hơn, sản xuất công nghiệp công nghệ cao; Xây dựng phương án hỗ trợ các cơ sở di dời đến các CCN khác trên địa bàn tỉnh.	Đưa ra khỏi QH trong giai đoạn 2016-2020
<b>Cộng</b>				<b>91,87</b>		

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**